

Bản án số: 138/2022/DS-PT
Ngày: 29-12-2022
V/v Tranh chấp vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Thẩm phán:

Bà Đinh Thị Quý Chi

Ông Nguyễn Văn Nhân

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 116/2022/TLPT ngày 25/10/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2022/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2022/QĐPT-DS ngày 30 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông Lê Đình V, sinh năm 1960 (có mặt);

Bà Lê Thị H, sinh năm 1970 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn 1, Xã L, Huyện P, Tỉnh Bình Phước.

- ***Bị đơn:*** Ông Lê Văn P, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1976(vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn 1, Xã L, Huyện P, Tỉnh Bình Phước.

Người đại diện ủy quyền của bị đơn: Ông Lê Văn A, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn Tân Hiệp 1, Xã B, Huyện P, Tỉnh Bình Phước. (có mặt)

Người kháng cáo: Nguyên đơn bị đơn ông Lê Văn P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/4/2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Đình V, bà Lê Thị H thống nhất trình bày:

Do chỗ quen biết, ngày 30/01/2014 ông, bà có cho vợ chồng ông P, bà T vay số tiền 320.000.000 đồng (*Ba trăm hai mươi triệu đồng*), lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, tiền lãi được trả theo hàng tháng. Việc vay tiền có ghi giấy vay và ký xác nhận của ông P, bà T.

Quá trình vay thì ông P, bà T đã thực hiện việc trả lãi đến tháng 7/2015 với tổng số tiền lãi là 136.000.000 đồng. Sau khi vi phạm thì ông bà đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh nhưng vợ chồng ông P, bà T không thực hiện. Nhận thấy, vợ chồng ông P, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông bà khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện P yêu cầu giải quyết.

Buộc vợ chồng ông P, bà T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông bà số tiền nợ gốc 320.000.000 đồng (*ba trăm hai mươi triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh theo quy định pháp luật tính từ tháng 8/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ông Lê Văn A là người đại diện ủy quyền của bị đơn ông Lê Văn P, bà Trịnh Thị T trình bày:

Vào năm 2014, vợ chồng ông P, bà T có vay của ông V, bà H số tiền 320 triệu đồng, lãi suất thỏa thuận 03%/tháng, việc trả tiền lãi theo hàng tháng, mục đích vay để kinh doanh điều. Quá trình vay thì vợ chồng ông P, bà T đã trả được 136.000.000 đồng tiền lãi đến tháng 7/2015. Nay bị đơn đề nghị xin được trừ số tiền lãi đã trả vào gốc, số tiền còn lại 184.000.000 đồng thì bị đơn đồng ý trả và xin không tính lãi phát sinh.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2022/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Đình V, bà Lê Thị H;

Buộc ông Lê Văn P, bà Trịnh Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lê Đình V, bà Lê Thị H số tiền gốc 320.000.000 đồng, tiền lãi 230.600.000 đồng. Tổng cộng 550.600.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm năm mươi triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/8/2022 nguyên đơn ông Lê Văn P có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các bên đương sự giữ nguyên yêu cầu, ý kiến đã trình bày không bổ sung gì thêm; các đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước:

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Lê Văn P; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 21/2022/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Lê Văn P làm trong thời gian luật định, hình thức và nội dung phù hợp các tại các Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự là hợp lệ nên được chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của ông Lê Văn P, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Giấy vay tiền đề ngày 30/01/2014 thể hiện ông P, bà T có vay của ông V, bà H số tiền 320.000.000 đồng, không thỏa thuận thời hạn vay, lãi suất 3%/tháng, lãi suất trả hàng tháng, có chữ ký chữ viết của bà T, ông P. Nội dung này được các bên thừa nhận là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông P, bà T đã thanh toán tiền lãi đến tháng 7/2015 là 136.000.000 đồng, từ đó cho đến nay chưa thanh toán được lãi và gốc cho ông V, bà H theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đại diện của bị đơn ông Lê Văn A thừa nhận việc vay tiền nhưng do điều kiện khó khăn nên bị đơn xin được trừ số tiền lãi đã trả 136.000.000 đồng vào tiền gốc, số tiền còn lại bị đơn sẽ trả 184.000.000 đồng và xin không tính thêm lãi, nhưng nguyên đơn ông V, bà H không đồng ý. Do đó, cần buộc ông P, bà T có nghĩa vụ phải trả cho ông V, bà H số tiền gốc 320.000.000 đồng.

Về tiền lãi: Theo hợp đồng vay thì các bên thỏa thuận lãi suất vay là 3%/tháng, (tương ứng 36%/năm). Tại Điều 476 của Bộ luật dân sự 2005 quy định lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định; Theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước quy định về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam thì mức lãi suất cơ bản tại thời điểm cho vay 2014 là 9%/năm. Như vậy, lãi suất do các bên thỏa thuận đã vượt quá mức lãi suất quy định. Do đó, tiền lãi được tính theo mức 150% lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước tương ứng số tiền gốc chưa trả và thời gian vay (từ ngày 30/01/2014 đến ngày 25/7/2022), cụ thể: 320.000.000 đồng x 150% (9%/năm) x 08 năm 05 tháng 25 ngày = 366.600.000 đồng. Do bị đơn đã trả được 136.000.000 đồng tiền lãi nên bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi còn lại 230.600.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi bị đơn ông P, bà T phải trả cho ông V, bà H là 550.600.000 đồng.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Phía bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào khác nên yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông P không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông P không được chấp nhận nên phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lý nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Lê Văn P.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2022/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 121, 122, 123, 124, 471, 474, 476, 477 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 280, 282, 288, 357 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Đình V, bà Lê Thị H;

Buộc ông Lê Văn P, bà Trịnh Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lê Đình V, bà Lê Thị H số tiền gốc 320.000.000 đồng và tiền lãi 230.600.000 đồng. Tổng cộng 550.600.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm năm mươi triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà ông Lê Văn P, bà Trịnh Thị T có nghĩa vụ liên đới phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 26.024.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu không trăm hai mươi bốn nghìn đồng*).

Hoàn trả lại cho ông Lê Đình V, bà Lê Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 17.360.000đ (*Bằng chữ: Mười bảy triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015709 ngày 18/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Phước.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Văn P phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015831 ngày 16/9/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Phước.

[4] Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 04/2022/QĐ-BPKCTT ngày 18-5-2022 của Tòa án nhân dân huyện P về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nga